

Số: /UBND-VP  
V/v Đăng ký thi đua năm  
2023.

*Cẩm Tú, ngày tháng 02 năm 2023*

Kính gửi: - Hội đồng thi đua - Khen thưởng huyện Cẩm Thủy;  
- Cụm trưởng Cụm thi đua số 2.

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV, ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND, ngày 13/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 03/CV-HĐTĐKT, ngày 15/02/2023 của Hội đồng Thi đua huyện Cẩm Thủy về việc đăng ký thi đua năm 2023.

UBND xã Cẩm Tú, đăng ký thi đua năm 2023 với các nội dung sau:

## **I. ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH**

### **1. Nhiệm vụ chung**

Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội sau dịch Covid-19; trong đó, tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế và chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND, Chủ tịch UBND huyện của Đảng ủy xã. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế, tập trung vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất vụ đông, ứng dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất. Tăng tỷ trọng trong dịch vụ thương mại, đưa ngành du lịch tâm linh vào ngành mũi nhọn của xã, thu hút nhà đầu tư, thúc đẩy phát triển các ngành nghề tiêu thủ công nghiệp, thực hiện tốt công tác xây dựng kết cấu hạ tầng, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực, đẩy nhanh phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu. Quan tâm phát triển văn hóa, xã hội, công tác xóa đói giảm nghèo, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chăm lo đến đời

sống tinh thần cho nhân dân và phát triển giáo dục, y tế theo tiêu chí chuẩn Quốc gia. Thực hiện tốt nhiệm vụ QP-AN, giữ vững an ninh chính trị, TTATXH, không để xảy ra điểm nóng và các vụ việc phức tạp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành phấn đấu 100% văn bản được trao đổi trên môi trường mạng, lấy sự phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trọng tâm.

## 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

13	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu huyện giao	Nghị quyết ĐU, HDN D xã	KH thực hiện
1	Về cơ cấu kinh tế				
	- Nông lâm - thủy sản	%	0	30	
	- Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	%	0	33	
	- Dịch vụ và các thu nhập khác	%	0	37	
2	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu	0	66	
3	Diện tích gieo trồng	Ha	1.700	1.426	1.700
4	Sản lượng lương thực có hạt bình quân năm	Tấn	4.200	4.200	4.200
5	Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung	ha	20	10	20
	- Trồng trọt	ha			
	- Lâm nghiệp	ha			
6	Tổng đàn gia súc, gia cầm				
	- Đàn trâu, bò	Con	350	360	360
	- Đàn lợn	Con	3.200	8.000	8.000
	- Đàn dê	Con	1.200	1.250	1.250
	- Đàn gia cầm	Con	30.000	70.000	70.000
7	Sản phẩm OCOP được xếp hạng năm 2022	SP	0	1	1
8	Giá trị nuôi trồng Thủy sản	Tấn	0	15	15
9	Cửa hàng kinh doanh ATTP	%	5	0	5
10	Xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn				
	- Lúa, gạo	Chuỗi	1	1	1
11	Thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua chuỗi				
	- Gạo	Tấn	550		550
	- Rau, quả	Tấn	280		280
	- Thịt gia súc, gia cầm	Tấn	120		120

	- Thủy sản (tôm, cá)	Tấn	90		90
12	Diện tích rừng trồng	ha	20	10	20
13	Tỉ lệ che phủ rừng	%		34	34
14	Số lượng doanh nghiệp thành lập mới	DN	3	Đạt chỉ tiêu huyện giao	3
15	Diện tích cần GPMB trong năm 2022	ha	0.34		0.34
16	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động	%	30,1		30,1
17	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	83,2		83,2
18	Số người được giải quyết việc làm	Người	200		200
19	Thu Ngân sách	Tỷ	9,2	Tăng thu 12% so với chỉ tiêu huyện giao	Tăng thu 12% so với chỉ tiêu huyện giao
20	Tỷ lệ giao thông trên địa bàn (không tính đường quốc lộ, tỉnh lộ) được cứng hóa	%	70.3	98	98
21	Tỷ lệ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ XD	%	87.2	99,5	99,5
22	Tỷ lệ các thôn đạt tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu	Tiêu chí	2	2	2
23	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn	%	100	100	100
24	- Số hộ nghèo giảm	Hộ	3	Đạt chỉ tiêu huyện giao	Đạt chỉ tiêu huyện giao
	- Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	0.18	Đạt chỉ tiêu huyện giao	Đạt chỉ tiêu huyện giao
25	Tốc độ tăng dân số bình quân	%	0.82	0.85	0,85
26	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	%	95	95	95
27	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (theo cân nặng)	%	9.6		9,6
28	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm phòng	%		100	100
29	Khu dân cư văn hóa	%	775	100	100
30	Gia đình văn hóa	%	80	90	90
31	Duy trì trường chuẩn Quốc gia (03 trường) trong đó công nhận lại	Trường	Công nhận lại 01 trường	Duy trì 3	(công nhận lại trường Tiểu học)

32	Xây dựng xã đạt tiêu chí QG về Y tế	Xã	Duy trì	Duy trì	Duy trì
33	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh.	%		100% trong đó sử dụng nước sạch tập trung từ hệ thống cung cấp nước 56%	100% trong đó sử dụng nước sạch tập trung từ hệ thống cung cấp nước 56%
34	Tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến toàn trình	%			
	- Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến	%	65		65
	- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	65		65
35	Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT	%	85	100	100

## II. ĐĂNG KÝ CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

### 1. Đối với tập thể

- Tập thể lao động tiên tiến: **01 tập thể**

### 2. Đối với cá nhân

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: **02 cá nhân**

UBND xã Cẩm Tú, phân đầu thực hiện đạt các nội dung đăng ký trên và sẽ thường xuyên gửi báo cáo thực hiện về UBND huyện; Hội đồng thi đua – khen thưởng huyện biết để tiện cho việc theo dõi, chỉ đạo./.

#### Nơi nhận:

- HĐ TĐKT huyện;
- Cụm trưởng Cụm thi đua số 2;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Sử**